

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HS-ST

Ngày: 02/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Q

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đỗ Thị Lệ H**

2/ Ông **Lê Anh K**

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Huyền T – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK tham gia phiên tòa: ông Bùi Quốc T – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG N**; - Giới tính: N;
- Tên gọi khác: Không;
- Sinh năm 1989; - Nơi sinh: CT;
- Nơi cư trú: khu vực Trường Trung, phường Trường Lạc, quận OM, thành phố CT;

- Chỗ ở: Không nơi ở nhất định;
- Quốc tịch: Việt N; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không; - Đảng viên;
- Trình độ học vấn: 12/12; - Nghề nghiệp: Không;
- Họ và tên cha: Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1965 (sống);
- Họ và tên mẹ: Phan Thị U, sinh năm 1968 (sống);
- Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1990;
- Vợ: Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1992;
- Con: có 01 người, sinh năm 2014.
- Tiền án; Tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận NK, thành phố CT.

2. Họ và tên: **TRẦN HỮU P**; - Giới tính: N;

- Tên gọi khác: Không;

- Sinh năm 1999; - Nơi sinh: Hậu Giang;

- Nơi cư trú: ấp Tân An, thị trấn Cái Tắc, huyện CTA, tỉnh HG;
- Chỗ ở: Không nơi ở nhất định;
- Quốc tịch: Việt N; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: 02/12; - Nghề nghiệp: Không;
- Họ và tên cha: Trần Bửu Đ, sinh năm 1979 (sống);
- Họ và tên mẹ: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1978 (sống);
- Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 2001;
- Bị can chưa có vợ, con;
- Tiền án: Chưa;
- Tiền sự: 01 lần (Ngày 14/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 04/02/2020);
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 20 phút ngày 15/3/2020, sau khi tiếp nhận tin báo từ người dân báo tin có 02 đối tượng vận chuyển ma túy bằng xe mô tô trên tuyến đường Trần N Phú, phường AK, quận NK nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, đội Cảnh sát hình sự - Công an quận NK, thành phố CT kết hợp cùng Công an phường AK tiến hành tuần tra khi đến địa chỉ cạnh số 390N1 đường Trần N Phú, phường AK, quận NK phát hiện Nguyễn Hoàng N và Trần Hữu P điều khiển xe mô tô 65B2-344.36 như tin báo từ người dân nên lực lượng tuần tra tiến hành dừng xe kiểm tra người, đồ vật, phương tiện đối với Nguyễn Hoàng N và Trần Hữu P, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật gồm:

- 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ trong túi xách màu đen hiệu JINYUANLI của N) ;
- 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 điện thoại di động hiệu SYMPHONY; 01 điện thoại di động không rõ hiệu; 01 xe mô tô hiệu CPI, màu đỏ xanh biển số 65B2-344.36; 01 túi xách màu đen hiệu JINYUANLI (thu giữ của N);
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu Mobell (thu giữ của P). Bút lục: 14,15; 19, 20.

Tại Kết luận giám định số: 109/KL-PC09 (Hóa) ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,3814** gam, loại **Methamphetamine** (bút lục: 63).

Quá trình điều tra, hai bị cáo Nguyễn Hoàng N và Trần Hữu P khai nhận: cả hai đều sử dụng ma túy đá; số ma túy Công an thu giữ trong túi xách là của hai bị cáo hùn tiền mua để sử dụng. Khoảng 22 giờ 14/3/2020, N gọi điện cho Nguyễn Văn X rủ hùn tiền mua ma túy đá sử dụng, X nói không có tiền. Một lúc sau X gọi cho N nói “có thằng nhóc rủ cộng tiền 200.000 đồng mua ma túy sử dụng”, N đồng ý. Bị cáo thuê xe honda ôm đến đường Nguyễn Văn Linh mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng của một đối tượng N (không rõ tên, địa chỉ) mang đến phòng trọ của

X tại nhà trọ Văn Trí, phường AK, quận NK, sau đó bị can P cũng đến phòng trọ X. Gặp N, P nói với N là không có tiền nên P đưa xe mô tô cho N giữ, đèn sáng P lấy tiền trả cho N 200.000 đồng để hút sử dụng ma túy, N đồng ý. N lấy gói ma túy đã để vào nỏ cho P, X, N cùng sử dụng tại phòng trọ. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 15/3/2020, Hồ Thị Bích T (vợ của X) về nói cần nghỉ ngơi nên yêu cầu N và P đi nơi khác. N lấy số ma túy còn lại cất vào túi xách rồi điều khiển xe xe mô tô, biển số 65B2-344.36 chở P đến quán cà phê vông gần Bệnh viện Nhi Đồng uống cà phê. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày P kêu N chở đi cầm điện thoại nhưng không được, hai bị can rủ nhau tìm nhà nghỉ để tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại; khi điều khiển xe đến trước nhà số 390N1 đường Trần Phú, phường AK, quận NK thì bị công an kiểm tra bắt giữ cùng tang vật (bút lục: 105 -114; 120 -138).

Đối với Nguyễn Văn X, khai nhận: có giới thiệu P và N để hút tiền mua ma túy sử dụng, riêng X không có tiền. Khi N và P đến phòng trọ của X, N trực tiếp để ma túy vào nỏ để cả 03 cùng sử dụng và đã sử dụng hết số ma túy này. Riêng gói ma túy N cất trong túi xách X không biết và cũng không rõ thỏa thuận cầm xe của P và N. Do đó, chưa cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn X, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận NK đã thông báo về địa phương quản lý Nguyễn Văn X theo quy định (bút lục: 94 - 99; 159).

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị can N, do bị can khai không rõ lai lịch, họ tên đầy đủ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với xe mô tô hiệu CPI, màu đỏ xanh, biển số 65B2-344.36 qua xác minh xe này hiện do bà Phạm Thị Thu T (mẹ bị can P) là chủ sở hữu. Việc bị can P mượn xe bà T để vận chuyển trái phép chất ma túy thì bà T không biết. Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng, chuyển tòa xử lý.

Đối với 05 điện thoại di động thu giữ đã làm rõ: 02 điện thoại hiệu Mobell, hiệu LG là phương tiện phạm tội; 02 điện thoại hiệu Symphony, hiệu Oppo và 01 điện thoại không rõ hiệu là tài sản cá nhân hai bị can sử dụng liên lạc gia đình. Chuyển tòa xử lý.

Về nhân thân: Bị can Nguyễn Hoàng N là quân nhân xuất ngũ, đảng viên. Bị can Trần Hữu P đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2019.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSNK ngày 06 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Hữu P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Trần Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tội phạm khác, đối với bị cáo P có tiền sự về việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải việc đã làm nên đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Riêng bị cáo N là quân nhân xuất ngũ, gia đình có công với

cách mạng nên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp hơn so với bị cáo P.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: những vật chứng theo biên bản ngày 06 tháng 5 năm 2020 đề nghị xử lý như sau: tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 109/KL – 09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố CT, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 điện thoại di động hiệu LG; trả lại cho bà Phạm Thị Thu T 01 xe mô tô hai bánh biển số 65B2 – 344.36; Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Oppo, trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu SYMPHONY đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận NK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận NK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận định: Vào lúc 04 giờ 20 phút ngày 15/3/2020, sau khi tiếp nhận tin báo từ người dân báo tin có 02 đối tượng vận chuyển ma túy bằng xe mô tô trên tuyến đường Trần N Phú, phường AK, quận NK nên Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, đội Cảnh sát hình sự - Công an quận NK, thành phố CT kết hợp cùng Công an phường AK tiến hành tuần tra khi đến địa chỉ cạnh số 390N1 đường Trần N Phú, phường AK, quận NK phát hiện Nguyễn Hoàng N và Trần Hữu P điều khiển xe mô tô 65B2-344.36 như tin báo từ người dân nên lực lượng tuần tra tiến hành dừng xe kiểm tra người, đồ vật, phương tiện đối với Nguyễn Hoàng N và Trần Hữu P, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 gói nilon không màu hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu thu giữ trong túi xách màu đen hiệu JINYUANLI của N. Tại Kết luận giám định số: 109/KL-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố CT, kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng **0,3814** gam, loại **Methamphetamine** (bút lục: 63). Quá trình điều tra bị cáo N và P thừa nhận bản thân có nghiện ma túy đá, số ma túy thu giữ khi khám xét là do các bị cáo đang mang đi tìm nơi để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nguy hại cho con người và cho xã hội, đồng thời ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Ngoài ra ma túy còn là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, các bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, đối với bị cáo P có tiền sự về việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị các cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo N là bộ đội xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án vai trò, nhân thân của các bị cáo khác nhau nên mức hình phạt đối với các bị cáo là khác nhau.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng N, Trần Hữu P** phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng:

- điểm c khoản 1 Điều 250; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 299, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng N** 02 (hai) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2020.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hữu P** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 3 năm 2020.

Xử lý vật chứng:

Những vật chứng theo biên bản ngày 06 tháng 5 năm 2020 xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 109/KL – 09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố CT; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 điện thoại di động hiệu LG; Trả lại cho bà Phạm Thị Thu T

01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu đỏ biển số 65B2 – 344.36 nhãn hiệu CPI số máy 150FMG02506882, số khung RMYDCG4MY5A005882 xe đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Oppo, trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu SYMPHONY đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu.

Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố CT xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. NK;
- THADS Q. NK;
- Công an Q. NK;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Q